

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

Tập 165

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 18 tháng 1 năm 2015.

Dịch giả: Cự Lang.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngài. Mời mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

“A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủy tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, Lương túc trung tôn; Quy y Đạt-ma, Ly dục trung tôn; Quy y Tăng-già, Chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang số 431, hàng thứ nhất, kinh văn:

【令眾歡喜。亦令大眾。聞是法已。得大善利。能於佛剎修習攝受。滿足無量大願。】 “Linh chúng hoan hỷ, diệc linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi, năng ư Phật sát tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện” (Khiến chúng hoan hỷ, cũng làm đại chúng, nghe pháp này rồi, được thiện lợi lớn, có thể nương tựa cõi Phật [đó] mà tu tập nhiếp thọ, trọn đủ vô lượng nguyện lớn).

Đây là đức Phật dạy bảo Tỳ-kheo Pháp Tạng. Phần trước ngài tuân theo giáo huấn của đức Phật, nghiêm túc học tập Y-Chánh trang nghiêm trong cõi nước của tất cả chư Phật trong khắp Pháp giới Hư không giới, đồng thời Phật dùng thần lực, hiển bày cõi nước chư Phật ở trước mặt ngài, khiến ngài đều

thấy rõ ràng từng thứ một, lấy ưu điểm của người, bỏ nhược điểm của người, ngài đã thành tựu được Thế giới Cực Lạc, xác thực hơn hẳn cõi nước của tất cả chư Phật. Ngài đến chỗ thầy là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, báo cáo với Phật. Sự thành tựu của năm kiếp tu hành không thể nghĩ bàn, Phật tán thán ngài, nói với ngài: hiện giờ cơ duyên chín muồi rồi, ông nên đem điều ông đã học tập, phải làm một báo cáo chi tiết, báo cáo này sẽ khiến cho đại chúng nghe xong đều hoan hỷ, điều hy vọng hơn nữa, là các đại chúng trong Pháp hội này nghe xong báo cáo của ông rồi, được thiện lợi lớn, thiện lợi này là **“năng ư Phật sát tu tập nhiếp thọ, mãn túc vô lượng đại nguyện”**. Chúng ta xem Chú Giải phần sau của Niệm lão: **“Linh chúng hoan hỷ; diệt linh đại chúng, văn thị pháp dĩ, đắc đại thiện lợi”**. Mấy câu kinh văn này 表如來勸令宣說 **“biểu Như Lai khuyến linh tuyên thuyết”** (tỏ rõ đức Như Lai khuyến để tuyên nói), chính là để cho Bồ-tát Pháp Tạng đưa ra báo cáo, 普利大眾 **“phổ lợi đại chúng”** (làm lợi khắp đại chúng). Hai chữ đại chúng này: 廣攝當時會上 **“Quảng nhiếp đương thời hội thượng”** (Nhiếp rộng trong hội bấy giờ), tất cả các đại chúng đến tham gia Pháp hội ấy, có Bồ-tát, có Thanh văn, có trời người, đã nhiếp rộng cùng lúc, 及未來世之一切凡夫、二乘與菩薩 **“cập vị lai thế chi nhất thiết phàm phu, Nhị thừa dữ Bồ-tát”** (và tất cả các phàm phu, Nhị thừa cùng Bồ-tát trong đời vị lai), trong ngoặc đơn có nói: 今日我等凡夫亦皆在其中 **“Kim nhật ngã đẳng phàm phu diệt giai tại kỳ trung”** (Phàm phu chúng ta ngày nay cũng đều ở trong đó), đây là sự thật, không phải là giả. Chúng ta giở Kinh Vô Lượng Thọ ra, tức là đã tham gia trong đại hội của đức Thế Gian Tự Tại Vương Phật cùng một lúc với A Mi Đà Phật.

Thế giới này của chúng ta, Mười pháp giới của Thích Ca Mâu Ni Phật, có quá khứ–hiện tại–vị lai, chúng ta biết: trong Thật Báo Trang Nghiêm độ của Như Lai, Thật Báo độ của đức Thế Tôn là Thế giới Hoa Tạng, Thật Báo độ của đức Mi Đà là Thế giới Cực Lạc, ở trong Thật Báo độ không có hạn chế thời

gian và không gian. Cách gọi thời gian, không gian là giả tướng, không phải là thật, trong Bách Pháp Minh Môn đã nói cho chúng ta rất rõ ràng, đó là hai loại nằm trong 24 loại Bất tương ưng, thời gian, không gian. Bất tương ưng Hành pháp nghĩa là gì? Tức là pháp này không tương ưng với Tâm pháp, không tương ưng với Tâm sở pháp, cũng không phải không có nhân mà khởi lên, nói theo ngôn ngữ hiện nay, gọi là khái niệm trừu tượng. Có hay không, khái niệm trừu tượng, nhưng đó không phải là chân thật, đó là giả, giả tướng. Trong Đại thừa giáo nói rất nhiều, Thật tướng Các pháp, Chân tướng của tất cả vạn pháp là gì? Phật đã nói rất rõ ràng, là Tự Tâm hiện lượng, là do Chân Tâm của chúng ta hiện ra. Tự Tâm hiện lượng là tương tự liên tục, không phải là liên tục thật sự. Liên tục thật sự, thì tướng ở trước với tướng ở sau hoàn toàn giống nhau, đó gọi là tương tục. Một ý niệm phía trước hoàn toàn không giống với một ý niệm đằng sau của chúng ta, mà là gì? Tương tự tương tục, là sự không có mà chẳng ngừng. Ảo tướng này, khái niệm trừu tượng, điều này tiếp nối điều kia, điều này tiếp nối điều kia, kỳ thực nó vốn không có, căn bản là không tồn tại. Nếu chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc này, có một khái niệm, thì đối với sự tu hành của chúng ta sẽ có sự trợ giúp rất lớn, trợ giúp chúng ta buông xuống vạn duyên, trợ giúp chúng ta Minh tâm Kiến tánh. Song rất không dễ dàng làm rõ ràng, làm sáng tỏ điều đó, chính là bốn câu nói: 諸法實相 “**Chư pháp Thật tướng**”, 自心現量 “**Tự Tâm hiện lượng**”, 相似相續 “**Tương tự tương tục**”, 不斷之無 “**Bất đoạn chi vô**”, hãy nhớ mười sáu chữ này.

Làm sao để quan sát? Chúng ta phải ghi nhớ cuộc đối thoại giữa Bồ-tát Di Lặc với đức Thích Ca Mâu Ni Phật, 佛問彌勒，心有所念 “**Phật vấn Di Lặc, tâm hữu sở niệm**” (Phật hỏi ngài Di Lặc, ý niệm có bởi tâm), trong tâm phàm phu chúng ta khởi lên một ý niệm, ý niệm này có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức, lời của Phật là 幾念幾相識耶 “**kỉ niệm kỉ tướng thức da**” (mấy niệm mấy tướng thức vậy?) Phật đã hỏi ba vấn đề, niệm có bởi tâm,

trong một niệm này có bao nhiêu tế niệm, có bao nhiêu Tướng phần (Tướng phần chính là hiện tượng vật chất), thức là hiện tượng tinh thần (chính là ý niệm)? Quý vị thấy một câu nói này của Phật đã hỏi ba vấn đề. Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng, một khảy ngón tay, trong khoảng búng ngón tay: 一彈指有三十二億百千念 “**Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bá thiên niệm**” (Một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm), 32 ức nhân trăm ngàn, trăm ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân 10 vạn, ra được là 320 ngàn tỉ, 320 ngàn tỉ, là một khảy ngón tay. Mỗi một niệm đều có tướng, tướng là gì? Chính là điều Đại sư Huệ Năng nói: “**Năng sanh vạn pháp**”, chính là hiện tượng của toàn bộ vũ trụ, chỉ trong một niệm ấy là viên mãn, không có trước sau, nó tan biến rất nhanh. Quý vị xem một khảy ngón tay có 320 ức trăm ngàn niệm, chính là 320 ngàn tỉ, trăm ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân 10 vạn, bằng 320 ngàn tỉ. Bây giờ chúng ta dùng giây làm đơn vị, các nhà khoa học trên địa cầu dùng giây làm đơn vị, 1 giây đồng hồ có thể khảy bao nhiêu lần? Trước đây, khi ấy tôi nghĩ đại khái là 5 lần, có người nói với tôi không chỉ vậy, có thể khảy đến 7 lần, tôi tin tưởng. Tuổi tác của tôi già rồi, không có sức khoẻ đến vậy, năng lượng yếu, người trẻ tuổi, sức khoẻ tốt, có thể khảy 7 lần. 320 ngàn tỉ lại nhân 7, đó là con số trong 1 giây đồng hồ, 1 giây là bao nhiêu? 320 ngàn tỉ nhân 7, thành 2 triệu 240 ngàn tỉ, trong 1 giây. Tần số cao 2 triệu 240 ngàn tỉ trong 1 giây, ở đâu? Ở trước mắt chúng ta. Chúng ta nhìn không thấy, cũng không có một mảy may cảm xúc, tại sao? Bởi quá nhanh, chúng ta không tài nào cảm giác được. Đó là chân tướng sự thật. Vũ trụ do thế nào mà có? Là đến ở ngay trong một niệm. Vọng tưởng do sao mà có? Cũng là đến từ một niệm này, một niệm này sản sinh toàn bộ vũ trụ. Một niệm, ghi nhớ, là 1 phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây. 1 phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây, chúng ta học Đại thừa thì phải có khái niệm này, đó là do Phật nói, chắc chắn không phải là lời giả. Cho nên toàn bộ vũ trụ là một ảo tướng, không phải là thật, chính là như trong Kinh Kim Cang đã nói:

凡所有相，皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, hiện tượng vật chất là hư vọng, hiện tượng tâm lý là hư vọng, hiện tượng tự nhiên cũng là hư vọng. Chân tướng thế nào? Chân tướng là: 一切法，無所有，畢竟空，不可得 “Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” (Tất cả pháp, không có sở hữu, rốt ráo không, không thể được). Nếu quý vị thật sự hiểu rõ chân tướng này, thì lập tức sẽ buông xuống vạn duyên, buông xuống thì lập tức thành Phật.

Nếu chúng ta hỏi, hỏi đó đức Lục tổ, sau khi nhận y bát rồi đi lánh nạn, ẩn náu mình đi, người đuổi theo ngài rất đông, muốn giết lại y bát của ngài, đích thực bị ngài Huệ Minh đuổi kịp. Ngài Huệ Minh lúc chưa xuất gia, là Tướng quân Tứ phẩm, Tướng quân thời xưa đều có võ công, hoàn toàn nhờ võ công để đậu được tư cách Tướng quân, hàng Tứ phẩm, là Tướng quân cao cấp, không phải là tầm thường, phẩm cấp tổng cộng chia 9 phẩm, ngài là Tứ phẩm, vào hiện nay nói về Tướng quân, thực sự thì chỉ ít là quân hàm Thiếu tướng. Ngài cầm y bát, bị đuổi kịp, không có cách nào, đành để y bát ở trên tảng đá, chính mình ẩn núp đi. Ngài Huệ Minh thấy được y bát thì hoan hỉ, cầm lấy, nhưng chẳng động. Ngài ấy cũng rất thông minh, bèn lập tức cảnh giác được: Ngũ tổ không phải là người hồ đồ, ngài Huệ Năng là người thật sự có thể tiếp nhận Đại pháp, thần hộ pháp bảo hộ ngài, Tướng quân Tứ phẩm lại cầm chẳng động y bát này, nên liền sửa đổi ý nghĩ, bèn cầu Đại sư Huệ Năng, thỉnh ngài đi ra: Tôi là vì cầu pháp mà đến, tôi không phải vì y bát. Trên thực tế ngài ấy đích thực là vì y bát, vì cầu pháp là hiện tại, lập tức động ý niệm này: con không cầu y bát, con cầu pháp, xin ngài hãy ra đi. Đã là cầu pháp, nên ngài Huệ Năng đi ra ngồi lên trên tảng đá, còn ngài ấy quỳ ở dưới đất, Đại sư năng nói với ngài ấy: 不思善，不思惡 “Bất tư thiện, bất tư ác” (Không nghĩ thiện, không nghĩ ác), buông xuống điều thiện, buông xuống thiện niệm, cũng buông xuống ác niệm, chính vào lúc đó, 如何是明上座本來

面目 “như hà thị Minh Thượng toạ bốn lai diện mục” (thế nào là mặt mũi vốn có của Thượng toạ Minh), hỏi ngài ấy câu này. Ngài ấy lập tức tỉnh ngay, bèn thật sự là như điều tôi vừa mới giảng: “*Những gì có tướng, đều là hư vọng*”, ngài ấy thật sự buông xuống rồi. Sự buông xuống này bèn kế nhập cảnh giới, cảnh giới gì vậy? Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Buông xuống là vậy. Về buông xuống, tôi bình thường đã nói rất rõ ràng, đã nói rất nhiều, buông xuống Khởi tâm Động niệm là thành Phật; Buông xuống Phân biệt, Chấp trước, thì quý vị thành Bồ-tát; Chỉ có buông xuống Phân biệt, vẫn còn Khởi tâm Động niệm, vẫn còn Phân biệt, không có Chấp trước, chính là A-la-hán. Chứng quả không phải nói là niệm bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu Phật hiệu, lay bao nhiêu Phật, không phải, không liên quan với điều ấy, có liên quan với buông xuống, quý vị buông xuống bao nhiêu. Buông xuống hoàn toàn, không lưu lại mảy may, là thành Phật, quay về Tự Tánh, trong Tự Tánh không lập một pháp nào, thì Minh tâm Kiến tánh, không khó. Cả đời Đại sư Huệ Năng, ở trong hội của ngài, người nhận lời dạy của ngài mà Minh tâm Kiến tánh, gồm 43 người, ngài Huệ Minh là người đầu tiên, người đầu tiên khai ngộ.

Vì vậy không thể không buông xuống. Vì sao chúng ta không thể buông xuống? Bởi chúng ta cho là thật, cho rằng đó là có thật, không biết là giả. Vì vậy chính là 1 phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây, ảo tướng liên tục không ngừng, đó chính là toàn vũ trụ, trong đó cũng không có điều gì, điều gì cũng là giả. Lão Hoà thượng Hải Hiền dạy chúng ta “*Niệm Phật thật tốt, thành Phật là sự thật*”, thành Phật chính là Minh tâm Kiến tánh, đó là sự thật, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh là sự thật, “*những điều khác toàn là giả*”, những điều khác toàn là giả bao gồm Phật pháp, thế gian pháp, Phật pháp cũng là giả thôi, cũng không thể chấp trước. Phật là phương tiện thiện xảo, dùng Phật pháp để đối phó với Thế gian pháp, nếu quý vị chấp trước Phật pháp có thật thì lại xong

rồi, Thế gian pháp là bệnh, Phật pháp là thuốc, thuốc vào trừ bệnh, bệnh khỏi rồi, bệnh khỏi rồi thì có cần thuốc không? Không cần, bệnh khỏi rồi mà vẫn uống thuốc, há không phải lại sanh bệnh nữa sao? Cho nên trong Kinh Kim Cang nói: 法尚應捨，何況非法 “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (Pháp còn phải xả, huống chi chẳng phải pháp), pháp ấy là Phật pháp, Phật pháp cũng không thể nghĩ, không thể cần, không thể chấp trước, không thể phân biệt, không thể khởi tâm động niệm, cũng không cần Phật pháp, không khởi tâm, không động niệm, huống gì Thế gian pháp? Vậy thì thành Phật, vấn đề của quý vị liền được giải quyết, giải quyết ngay liền.

Hiện nay chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc này, còn thiếu điều gì? Còn thiếu là chúng ta chưa thật buông xuống, thiếu điều này. Vì sao không thể thật buông xuống? Bởi chúng ta còn có nghi vấn đối với câu nói này, nghi vấn này rất vi diệu. Nếu không có sự nghi vấn này, thì chúng ta giống như Pháp sư Huệ Minh, có thành tựu ngay. Đặc biệt là người hiện đại chúng ta, người hiện đại, mỗi người đều chịu sự ảnh hưởng của khoa học, khoa học đã phát triển 400 năm trên địa cầu, có người nào không chịu ảnh hưởng? Ảnh hưởng gì? Ảnh hưởng sự hoài nghi, khoa học dạy người câu đầu tiên, là nghi ngờ, không thể tin tưởng được. Phật pháp Đại thừa và Tam giáo truyền thống Trung Hoa là Nho-Thích-Đạo, đều không thể nghi ngờ, nghi ngờ thì quý vị không thể kế nhập, Phật đến dạy quý vị, Khổng tử đến dạy quý vị, quý vị có một chút nghi ngờ với Ngài, thì quý vị không thể kế nhập, chắc chắn không được nghi ngờ. Chúng ta bị ảnh hưởng của khoa học, làm sao đối trị được bệnh căn này? Đó chính là làm sao bồi dưỡng niềm tin của chúng ta. Cho nên tôi thường hay dùng phương pháp của cổ Thánh tiên Hiền giúp đỡ mọi người, niềm tin của chúng ta dựng nên từ đâu? Từ điều lão tổ tông nước nói: 人性本善 “**Nhân tánh bản thiện**” (Tánh người vốn thiện), còn viết điều này vào câu

đầu tiên trong Tam Tụng Kinh rằng: 人之初，性本善 “**Nhân chi sơ, tánh bản thiện**” (Người thuở đầu, tánh vốn thiện), ta kế nhập từ chỗ này.

Chúng ta quan sát kỹ lưỡng đứa bé, từ lúc nó sanh ra đến 100 ngày, tôi quan sát nó rất nghiêm túc. Đứa bé ấy còn chưa đến 100 ngày, có lẽ khoảng 3 tháng, trong lúc đó, quý vị thấy biểu cảm của nó, quý vị thấy động tác của nó, nó mặc dù không biết nói, nhưng nó cũng không sợ người lạ, còn không biết ai là cha, là mẹ, không biết quen hay lạ, hoàn toàn là thiên chân, quý vị thấy gương mặt nó nhìn mọi người: đều là nở nụ cười, đó không phải là đóng giả, không phải là lưu xuất từ Phân biệt-Chấp trước, đó là Bản tánh, chính là nói nó đều không có mảy may ô nhiễm nào. Sau 100 ngày, thì sẽ chịu một chút ô nhiễm, ai là cha, ai là mẹ thì nó đã biết, nó đã bị ô nhiễm, nó đã có tâm phân biệt, mẹ ôm nó thì vui vẻ, người khác ôm nó, thì nó từ chối, đó là ô nhiễm, mất đi Bản tánh ấy rồi, dùng tánh gì? Dùng tập tánh. Bản tánh thiện, tập tánh bất thiện, tập tánh có Phân biệt, có Chấp trước, Bản tánh có Khởi tâm Động niệm, nhưng không Phân biệt-Chấp trước, cho nên đứa trẻ ấy: không có Phân biệt, không có Chấp trước. Khi quý vị quan sát từ trong đó, thì quý vị tin tưởng điều Phật pháp đã nói. Chúng ta cũng tìm chứng minh, không đầy 100 ngày của đứa bé ấy chính là chứng minh, không ai dạy nó, tình yêu cha mẹ đối với nó, là chân ái, nó đối với cha mẹ thuần chân vô vọng. Cho nên, chúng ta tin rằng tánh người vốn thiện, chắc chắn không thể nghi ngờ. Bản thiện chính là Phật Tánh, Bản thiện chính là Chân Tâm, Bản thiện chính là Đệ nhất Nghĩa để thường giảng trong kinh Phật, Chân Như Tụng Tánh, có thể sanh muôn pháp, có thể sanh toàn vũ trụ. Trong Phật pháp giảng rằng, cõi nước của tất cả chư Phật trong khắp Pháp giới Hư không giới đến từ đâu? Từ một niệm, biến hiện ra ngay trong một niệm. Y-Chánh trang nghiêm của Mười pháp giới là một niệm của A-lại-da, A-lại-da là Vọng tâm, tâm sanh diệt, cho nên thông qua A-lại-da, vốn là không sanh không diệt mà hoàn toàn biến thành pháp sanh diệt,

có sanh có diệt. Tất cả các pháp trong Mười pháp giới có sanh có diệt, tất cả các pháp trong Nhất chân Pháp giới không sanh không diệt, vì sao? Bởi chúng không có A-lại-da, chuyển A-lại-da thành Đại viên Kính trí, chính là chuyển tám thức thành bốn trí, đó chính là Minh tâm Kiến tánh, các ngài trụ ở đâu? Trụ ở Nhất chân Pháp giới.

Với đạo lý này: nhất định phải hiểu, nhất định phải thấy rõ, luôn luôn phải có thể đưa ra quán chiếu, ngay khi chúng ta khởi tâm động niệm, thì nghĩ đến câu nói này trong kinh Phật: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**, nghĩ lại câu nói của lão Hoà thượng, lão Hoà thượng Hiền Công (lão Hoà thượng Hải Hiền), chỉ có niệm Phật, đó là sự thật, vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật đó là sự thật, những điều khác toàn là giả, không có một thứ gì là thật. Vậy kể như quý vị là Chánh tri Chánh kiến, quý vị không có nhìn sai. Đời này quý vị nỗ lực, thời gian không có dài ngắn, quý vị xem ví dụ tôi vừa mới nêu, Pháp sư Huệ Minh, trong khoảng sát-na vừa chuyển ý niệm, thì ngài ấy Minh tâm Kiến tánh, ngài ấy liền thành Phật, nhanh biết bao! Đó thật là phải tranh thủ từng phút giây, đó là quay đầu trong khoảng một niệm. Cho nên Đại sư Huệ Năng dùng phương tiện thiện xảo, đưa ra nghi vấn này, ngài ấy liền giải quyết xong. Một người đã dứt thiện niệm, đã dứt ác niệm, chính vào lúc đó, chính là mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ quý vị chưa sanh ra, đó chính là Minh tâm Kiến tánh, mê hay ngộ là trong khoảng một niệm. Tập khí của chúng ta quá nặng, sức mạnh cảm dỗ bên ngoài quá lớn, không ngăn nổi cảm dỗ, do đó phiền não một niệm tiếp nối một niệm, phiền não khởi hiện hành, Chân trí không thể khởi hiện hành. Phải đoạn dứt phiền não, vậy khởi tâm động niệm là Chân trí, là trí huệ, là trí huệ viên mãn rốt ráo trong Tự Tánh, vậy mới có thể Triệt ngộ.

Vì vậy ở đây chúng ta phải khẳng định, Chú Giải của Niệm lão là không sai. Trong đại chúng, bao gồm tất cả phàm phu trong đời vị lai, đó là bao gồm

cả chúng ta ở trong, trong đó còn có hàng Nhị thừa, còn có Bồ-tát, Nhị thừa: Thanh văn, Duyên giác. Trong ngoặc đơn: 今天我等凡夫亦皆在其中 “**Kim nhật ngã đẳng phàm phu diệc giai tại kỳ trung**” (*Phàm phu chúng ta ngày nay cũng đều ở trong đó*), lời này là thật, không phải giả. Vì trong hội lúc bấy giờ, không có thời gian, không có quá khứ–hiện tại–vị lai; Không có không gian, không có không gian thì không có khoảng cách, chúng ta xác thực là ở trong hội ấy. 普令大眾得聞 “**Phổ linh đại chúng đắc văn**” (*Rộng khiến đại chúng được nghe*), Bồ-tát Pháp Tạng làm báo cáo này, khiến đại chúng dự hội nghe rồi: đều được thọ dụng. Như lớp học hiện nay của chúng ta, lớp học trên giảng toà Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta, mỗi người làm ra báo cáo tâm đắc học tập của mình, chúng ta nhìn thấy, thành tựu học tập của chính chúng ta, sau khi các bạn học nghe được, học hỏi lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ, đều rất vui mừng. Khiến khắp đại chúng được nghe, nghe xong có lợi ích gì? Phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc.

逕出生死苦海 “**Kính xuất sanh tử khổ hải**” (*Thẳng ra khỏi biển khổ sanh tử*), chữ ‘**kính**’ này, là mau chóng, 84 ngàn Pháp môn tu hành thông thường, đích thực phải trải qua vô lượng kiếp mới có thể thành tựu, đó là rất nhanh rồi! Đại sư Huệ Minh thị hiện cho chúng ta, ngay trong một câu nói thì ngài ngộ nhập, ngài đã sáng tỏ. Đương nhiên ngài có thiện căn, chúng ta nghe được câu nói này, tại sao không thể sáng tỏ? Chúng ta nhìn thấy ngài Huệ Minh khai ngộ, tại sao chính mình không thể khai ngộ? Đó chính là nói, Pháp sư Huệ Minh vào lúc đó đã buông xuống thật rồi. Đại sư Năng dạy ngài ấy, không nghĩ thiện, buông điều thiện xuống; Không nghĩ ác, buông điều ác xuống. Trong Kinh này của chúng ta, thanh tịnh bình đẳng hiện tiền, tâm thanh tịnh bình đẳng liền đi ra. Chúng ta ngày nay đã niệm tâm thanh tịnh, nhưng tâm chẳng thanh tịnh; Niệm tâm bình đẳng, nhưng tâm không bình đẳng, cho nên chúng ta không thể kế nhập, người ta thì có thể kế nhập. Hỏi

một câu “*Thế nào là mặt mũi vốn có của Thượng toạ Minh*”, ngài ấy bèn giác, thanh tịnh bình đẳng giác. Làm sao ngài ấy khai ngộ? Khai ngộ chính điều này. Sự giác ấy chính là Đại triệt Đại ngộ, chính là Minh tâm Kiến tánh, Kiến tánh Thành Phật. Sau khi đã sáng tỏ, vấn đề suốt vô lượng kiếp của ngài, vấn đề mê hoặc điên đảo được giải quyết, không còn nữa, liền chuyển sang ý niệm làm hộ pháp, hộ trì Đại sư Huệ Năng, để ngài an toàn, tìm nơi trốn tránh, những người đuổi theo sau cũng đã đuổi tới, ngài ấy nói với mọi người: Đường này ta đã xem qua, không có, chúng ta đi sang nơi khác tìm. Để ngài Huệ Năng bình an, thoát khỏi nhóm người đuổi theo. Chúng ta đọc kinh, xem kinh phải biết xem, như những chỗ này đều là chỗ có điều then chốt.

Tại sao chúng ta không thể khai ngộ? Quay lại để kiểm thảo chính mình, chúng ta đã nghe nhiều kinh như vậy, đã đọc nhiều kinh như vậy, học Phật mấy chục năm, mà chưa buông xuống, còn đi lòng vòng ở chỗ cũ. Đức Phật không có lỗi lầm, Kinh điển không có lỗi lầm, Pháp môn không có lỗi lầm, lỗi lầm hoàn toàn ở chính mình, buông không xuống tâm nghi ngờ lo lắng, buông không xuống ngã, niệm niệm còn có cái ta. Đại sư Huệ Năng ở nơi đó, không chỉ là buông xuống ngã, mà cũng buông xuống pháp, buông xuống thế gian pháp, cũng buông xuống Phật pháp, đó là Phật pháp chân chánh, Phật pháp là giác ngộ, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác: đó là Phật pháp, buông xuống hết thảy. Cho nên rất nhanh, quý vị xem, nói ra liền Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, vĩnh viễn thoát ly Lục đạo luân hồi, không những thoát khỏi Lục đạo luân hồi, mà còn thoát khỏi Mười pháp giới. Biển khổ sanh tử nói chung là để chỉ sự luân hồi, xa hơn chút là bao gồm Mười pháp giới. Mười pháp giới có Biến dịch Sanh tử, Lục đạo ngoại trừ Biến dịch Sanh tử, còn có luân hồi, còn có Phần đoạn Sanh tử. Trong Lục đạo có Phần đoạn, Phần đoạn là một giai đoạn, một giai đoạn, người từ lúc sanh ra đến lúc chết đi là một giai đoạn, sau khi chết đi lại đầu thai, vĩnh viễn không gián đoạn, cho nên gọi là biển khổ

sanh tử, tức là Lục đạo luân hồi. Có thể rất nhanh đã vượt khỏi sanh tử luân hồi, 故令大眾歡喜 “**cố linh đại chúng hoan hỉ**” (cho nên khiến cho đại chúng hoan hỉ). Có người tu hành nào không hoan hỉ? Thành tựu mau chóng như vậy.

Sự Đốn ngộ ấy trong Thiền tông, chúng ta không có phần. Ngài Huệ Minh có phần, nhân duyên của ngài ấy đầy đủ, liền thành tựu ngay. Chúng ta nghe đàm thoại giữa Lục tổ Huệ Năng với ngài Huệ Minh, xem đoạn ghi chép này, chúng ta không khai ngộ, đó là gì? Chúng ta không phải loại căn tánh ấy, loại căn tánh ấy thông thường nói là người Thượng thượng thừa. Đại sư Huệ Năng, chính ngài đã nói trong Đàn Kinh, đối tượng mà ngài độ là người Thượng thượng thừa, người Thượng thừa vẫn không được, phải là người Thượng thượng căn mới có thể được độ. Tịnh tông thì thù thắng, Tịnh tông là ba căn thượng-trung-hạ đều được độ hết thảy, Tịnh tông dùng một câu Phật hiệu, quý vị có tin hay không? Nếu quý vị tin, như lão Hoà thượng Hải Hiền thật tin, thật tin là gì? Thật làm, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, suốt ngày đến tối không gián đoạn, trừ lúc đi ngủ, hễ tỉnh dậy thì lại tiếp khởi câu Phật hiệu, làm việc không trở ngại việc niệm Phật trong tâm, đời sống cũng không trở ngại việc niệm Phật trong tâm, đãi người tiếp vật đều không trở ngại. Tôi thấy được một người, là Đại sư Chương Gia, ngài là trì chú, bất luận vào lúc nào, bất luận trong trường hợp nào, quý vị hãy quan sát cẩn thận, miệng ngài đang động, không có âm thanh. Ngài nói chuyện với chúng ta, ngài mở miệng, thì dừng niệm chú ấy, nói chuyện với chúng ta, sau khi nói xong, ngài lại niệm tiếp, rất nhanh, rất tự nhiên, ngài thành thói quen rồi. Lão Hoà thượng Hải Hiền cũng như vậy, lão Hoà thượng Hải Hiền thì niệm một câu A Mi Đà Phật, trong đời sống không có bỏ quên Phật hiệu, mặc áo ăn cơm, Phật hiệu không gián đoạn; Làm việc, công việc của ngài là làm nông, là tranh thủ lúc lao động, những động tác trong lao động đều là quen thuộc rồi,

không cần phải suy nghĩ, cho nên ngài không có suy nghĩ, trong tâm ngài toàn là niệm Phật, bất luận làm gì, cũng không gián đoạn Phật hiệu. Ngài là niệm thầm, Kim cang trì, miệng động, không có âm thanh. Niệm Phật trong tâm, không động nơi miệng thì gọi là niệm thầm; Miệng động không có âm thanh, đó gọi là Kim cang trì. 92 năm không gián đoạn. Ngài có được Đại triệt Đại ngộ không? Có. Khi nào được? Theo tính toán của tôi thì khoảng 40 tuổi là đạt được. Không bằng ngài Huệ Minh, ngài Huệ Minh là ngay lập tức, hai-ba câu nói là giải quyết, đó là gì? Phải cần người Thượng thượng căn, người bình thường không dùng được, người căn tánh bình thường như chúng ta, thì Phật hiệu có hiệu quả. Lão Hoà thượng xuất gia lúc 20 tuổi, Sư phụ dạy ngài câu Phật hiệu này, dạy ngài cứ niệm luôn luôn, tôi tin rằng, 40 tuổi là 20 năm, 20 năm, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Cảnh giới ấy tương đồng, tương đương với Lục tổ Huệ Năng. Cũng tức là hàng căn tánh này của chúng ta không phải là người Thượng thượng căn, cho chúng ta 10 năm, 20 năm, chúng ta có thể làm được.

Yêu cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thông thường 3 năm là có thể, niệm đến Công phu Thành phẩm, thì A Mi Đà Phật sẽ đến báo tin cho quý vị, hiện thân cho quý vị thấy, quý vị thấy được Phật, đức Phật sẽ nói với quý vị, tuổi thọ của con vẫn còn bao lâu, vẫn còn bao nhiêu năm, đợi khi tuổi thọ của quý vị hết, Phật nói: Ta sẽ đến đón con. Quý vị tự biết có sự nắm chắc rồi, nên tinh tấn không lười biếng, muốn đi lúc nào thì ra đi lúc đó. Có thể đi trước thời hạn: Con còn tuổi thọ nhưng con không cần, con cầu A Mi Đà Phật dẫn con đi, Phật rất từ bi, đại đa số Phật đều dẫn đi. Còn có thiếu số, kiểu người như ngài Hải Hiền, ngài không sợ khổ, ngài không sợ người ta sỉ nhục ngài, ngài có thể làm tấm gương tốt cho người khác thấy, kiểu người ấy thì đức Phật muốn họ ở lại, để họ ở thế gian nhiều thêm mấy năm, làm tấm gương tốt cho người khác thấy. Nói cách khác, ngài là người thực hành trong Phật pháp Đại thừa,

thực hiện ra Phật pháp Đại thừa, thực hiện ra ngay trong đời sống, thực hiện ra ngay trong công việc, thực hiện ra ngay trong xử sự đối người tiếp vật cho người khác thấy, đó là biểu pháp. Thời gian biểu pháp không có hạn chế dài ngắn, cho nên chính lão Hoà thượng có phải là tuổi thọ dài đến thế thật không? Tôi không cho là vậy, tôi cho rằng tuổi thọ của ngài có lẽ cũng là 7-80 tuổi, không phải dài như vậy. Tuổi thọ dài đến thế là do A Mi Đà Phật kéo dài cho ngài ấy, đó là do Phật lực gia trì, kéo dài để làm gì? Để làm tấm gương tốt cho đệ tử nhà Phật thấy, cho đồng học Tịnh tông thấy, làm tấm gương. Không thể nghĩ bàn! Đó là điều mà chúng ta không thể không biết.

Chúng ta cũng có thể phát tâm, phát tâm này, thì Phật sẽ kéo dài tuổi thọ của quý vị. Chúng ta không phải vì kéo dài tuổi thọ mà phát tâm, sự phát tâm ấy là tự tư tự lợi, sẽ không được Phật lực gia trì. Phát tâm thế nào? Chúng sanh quá khổ, rất đáng thương, mắt thấy những chúng sanh này tạo nghiệp, chịu quả báo, tương lai sẽ đi về đâu? Đều là tam đồ địa ngục, thật không nỡ lòng! Chúng ta phát nguyện sống ở thế gian, làm tấm gương một người học Phật tốt, làm tấm gương một người thật sự vãng sanh Thế giới Cực Lạc, để mọi người sanh khởi niềm tin, đều có thể niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy là đúng rồi, nguyện tâm này là vì chúng sanh, là vì Chánh Pháp trụ lâu dài, thì tự nhiên sẽ kéo dài. Kéo dài bao lâu? Duyên phận với chúng sanh trong thế gian này, còn có duyên phận thì nên kéo dài. Không có duyên phận, thế nào là không có duyên phận? Người đó không nghe quý vị, quý vị biểu diễn thế nào người ta cũng không màng tới quý vị, vậy là hết duyên phận rồi, hết duyên phận rồi thì có thể đi tùy lúc, tự tại vãng sanh. Thông thường, người Công phu Thành phẩm, phải gắng cầu bằng tâm chân thành: Con xả tuổi thọ, không cần tuổi thọ nữa, con cầu vãng sanh, Phật sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Phật sẽ không lỡ hẹn, quý vị gọi Ngài, Ngài đến thật, quý vị thỉnh Ngài hiện thân, Ngài thật sự hiện thân, thật dẫn quý vị đi. Đó chính là Tịnh tông thù thắng

hơn Thiên tông, Thiên chỉ độ người Thượng thượng căn, ba căn thượng, trung, hạ đều không có phần, Tịnh tông thì ba căn thượng, trung, hạ đều có phần, đều có thể thành tựu, hơn nữa thành tựu trong một đời. Chỉ cần quý vị thật tin, tin có Thế giới Cực Lạc, tin có A Mi Đà Phật, tin 48 nguyện là thật, từng chữ từng câu đều là thật, tin chúng ta với A Mi Đà Phật là đồng thể, chúng ta không biết, nhưng Ngài biết, chúng ta cầu vãng sanh, có lẽ nào Ngài không hoan hỉ? Mặc dù Ngài là đối mặt với vô lượng vô biên chúng sanh trong khắp Pháp giới Hư không giới, nhưng cũng không bỏ sót một ai. Đừng cho rằng Phật đã quên ta rồi, sẽ không đâu, người thì có quên, đôi khi Thần cũng có thể quên, nhưng Phật thì không, Phật và Đại Bồ-tát tuyệt đối sẽ không lãng quên.

Ý nghĩa trong Kinh rất sâu, quả thật không dễ dàng nhìn ra được, nhất là lòng dạ nông nổi, đĩa CD về lão Hoà thượng Hải Hiền rõ ràng, [nên] xem nhiều, xem qua 30 lần, 50 lần, thì nhìn ra ý vị, khi đó quý vị muốn bỏ cũng không được. Giống như Cư sĩ Lưu Tố Vân, khi bà đưa ra báo cáo, lúc đó, nói rằng đã xem hơn 1600 lần, bà nói với mọi người, càng xem càng hoan hỉ, mỗi lần đều có cảm nhận, có thọ dụng, pháp hỉ sung mãn, mãi mãi xem không chán. Đó là gì? Vì đó là thật, đều là lưu xuất ra từ Tự Tánh, không có thông qua A-lại-da thức, có sức mạnh nhiếp thọ lớn như vậy.

Chúng ta xem tiếp sau đây: 亦令大眾聞法得利，普發彌陀之願，學法藏之所行，攝取佛剎，滿足大願 **“Diệt linh đại chúng văn pháp đắc lợi, phổ phát Mi Đà chi nguyện, học Pháp Tạng chi sở hành, nhiếp thủ Phật sát, mãn túc đại nguyện”** (Cũng khiến đại chúng nghe pháp được lợi ích, đều phát nguyện của đức Mi Đà, học những điều thực hành của ngài Pháp Tạng, thu lấy cõi Phật, trọn đủ nguyện lớn). Nghe bộ Kinh này, học Pháp môn này, ngài Pháp Tạng biểu pháp cho chúng ta, chúng ta nên học tập theo ngài, phát tâm cúng dường Thế giới Cực Lạc, tất cả mọi công đức đã làm: đều hồi hướng Tây Phương Tịnh Độ, không cầu phước báo nhân thiên, học theo sở hành của

ngài Pháp Tạng. Ngài thực hành điều gì? Trọn đủ nguyện lớn, thâm lấy cõi Phật, chúng ta phải học 48 nguyện, chúng ta dùng 48 nguyện: làm vẻ vang Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì đúng rồi. 《淨影疏》曰：法藏自說己願，令諸菩薩學之同發 **“Tịnh Ảnh Sớ viết: Pháp Tạng tự thuyết ký nguyện, linh chư Bồ-tát học chi đồng phát”** (Trong Tịnh Ảnh Sớ ghi: ngài Pháp Tạng tự nói nguyện của mình, khiến cho các Bồ-tát học theo ngài cùng phát khởi), đó là lợi tha chân thật. Chúng ta hôm nay sẽ xem tiếp phẩm thứ 6, chính là **發大誓願 Phát đại thệ nguyện**, phẩm thứ 6, phẩm ấy là tinh hoa của toàn Kinh, là phần tinh hoa của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu quý vị muốn hiểu rõ Thế giới Cực Lạc, nhận thức Thế giới Cực Lạc, sau khi học phẩm kinh ấy rồi, thì quý vị sáng tỏ. Sau khi học biết rồi, chúng ta phải phát nguyện, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với A Mi Đà Phật, có lẽ nào không được vãng sanh? Lão Hoà thượng Hải Hiền còn có một câu nói, chúng ta phải nhớ trong tâm, ngài nói: *“A Mi Đà Phật là căn của lão Hoà thượng tôi!”* Căn là gì? Mạng căn, mạng căn của tôi chính là A Mi Đà Phật. Chắc chắn nhận biết A Mi Đà Phật là mạng căn của chính tôi, quý vị có thể không đi đến Thế giới Cực Lạc sao? Chắc chắn vãng sanh. Vì vậy ngài Pháp Tạng tự nói nguyện của mình, giúp tất cả Bồ-tát cùng phát 48 nguyện, là ý nghĩa này.

又《會疏》云：菩薩聞之，自發勇猛心。彼既丈夫，我亦爾。彼發妙願，我不爾乎？故能緣之滿足大願也。 **“Hựu Hội Sớ vân: Bồ-tát văn chi, tự phát dũng mãnh tâm. Bĩ ký trượng phu, ngã diệc nhĩ. Bĩ phát diệu nguyện, ngã bất nhĩ hồ? Cố năng duyên chi mãn túc đại nguyện dã”** (Thêm nữa trong Hội Sớ nói: Bồ-tát nghe được điều ấy, tự phát tâm dũng mãnh. Ngài đã là trượng phu, ta cũng như vậy. Ngài đã phát nguyện tuyệt vời, ta không như vậy sao? Nên có thể duyên theo đó mà trọn đủ nguyện lớn). Ta đã học 48 nguyện, ta phát nguyện này, mỗi một người học 48 nguyện: đều phát nguyện này, đó thật sự là những người đồng hạnh với A Mi Đà Phật, sự

ngiệp của A Mi Đà Phật là sự nghiệp của ta, sự nghiệp của ta chính là sự nghiệp của A Mi Đà Phật, hoà nên một khối. Phật sự Tam Thời Hệ Niệm, mọi người rất quen thuộc, Pháp bản ấy là do lão Hoà thượng Thiên Mục Sơn vào thời nhà Nguyên biên soạn, trong Pháp bản ấy có hai câu nói rất quan trọng, ngài nói: 我心即是阿彌陀佛，阿彌陀佛即是我心；此方即是淨土，淨土即是此方 “Ngã tâm tức thị A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật tức thị ngã tâm; Thử phương tức thị Tịnh Độ, Tịnh Độ tức thị thử phương” (Tâm ta tức là A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật tức là tâm ta; Nơi này tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi này), do Thiền sư Trung Phong nói, nói không sai một chút nào, hoàn toàn tương ứng với Kinh Vô Lượng Thọ. Thiền sư Trung Phong đang ở đâu? Đương nhiên ở Thế giới Cực Lạc. Thêm nữa trong Hội Sớ nói: Bồ-tát nghe được, tự phát tâm dũng mãnh. Bỉ ký trượng phu, bỉ là Tỳ-kheo Pháp Tạng, ta cũng vậy. Ngài có thể phát, vì sao ta không thể phát? Nên có thể duyên theo đó mà trọn đủ nguyện lớn. Đặc biệt là chính mình, ta học rồi, ta phải phát, ta phải trọn đủ nguyện lớn của đức Mi Đà, đức Mi Đà là chính mình. 滿足無量大願，指能滿一切志願 “Mãn túc vô lượng đại nguyện, chỉ năng mãn nhất thiết chí nguyện” (Trọn đủ vô lượng nguyện lớn: là chỉ cho có thể đạt được tất cả chí nguyện), tất cả chí nguyện chính là một nguyện vãng sanh Tịnh Độ này, một nguyện này tức là tất cả các nguyện. Quý vị không thể vãng sanh, thì cũng không thể đạt được tất cả các nguyện; Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đều có thể thành tựu viên mãn tất cả các nguyện, không phải là giả.

又《往生論註》云：滿足往生淨土一願，即一切志願悉滿足。故云滿足無量大願。“Hựu Vãng Sanh Luận Chú vân: Mãn túc vãng sanh Tịnh Độ nhất nguyện, tức nhất thiết chí nguyện tất mãn túc. Cố vân mãn túc vô lượng đại nguyện” (Thêm nữa trong Vãng Sanh Luận Chú ghi: Trọn vẹn một nguyện vãng sanh Tịnh Độ, tức là thấy trọn vẹn tất cả chí nguyện. Nên nói mãn túc vô lượng đại nguyện). Câu nói này quan trọng, quan trọng hơn gì hết!

Chúng ta có rất nhiều nguyện vọng: nhưng rất khó đạt được, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều có thể đạt được hết, tất cả các nguyện của quý vị đều được thoả mãn; Không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, quý vị phát nguyện, nhưng nếu muốn thực hiện nguyện đó: cũng không dễ dàng. Chúng ta phát nguyện, người thời nay phát nguyện: đều là cầu danh cầu lợi, cầu tài sản, cầu quan cao, đều phát những nguyện này, có thể đạt được không? Có thể đạt được là trong số mạng họ có, trong số mạng họ không có thì không đạt được. Trong số mạng có là phước huệ tu trong đời quá khứ, đời này đến hưởng thụ, phước huệ lớn thì hưởng phước trời, họ đi lên trời, phước huệ nhỏ thì ở cõi người. Phước hưởng tận rồi, rất ít có ai không đoạ lạc, vì sao? Bởi khi chính mình nắm giữ danh lợi, vô tình đã tạo nghiệp bất thiện, đến khi hưởng hết phước rồi, thì nghiệp bất thiện đó sẽ xuất hiện, quả báo sẽ hiện tiền. Vậy nên người xưa có nói về tam thế oán, đời thứ nhất tu phước huệ, đời thứ hai hưởng phước, khi hưởng phước, lãng quên mất tu phước huệ, tạo nghiệp rồi, đời thứ ba phước hưởng xong, đi đến tam đồ. Rất nhiều rất nhiều ví dụ này, không thể kể xiết. Sáng tỏ đạo lý này, quý vị có thể không chú ý, không cẩn thận sao? Bao người đại phú đại quý vẫn làm việc thiện lớn, tu đức lớn, làm việc thiện lớn: họ có thể làm được chứ? Rất ít! Người khi hưởng phước thì mê hoặc, cũng làm việc thiện, nhưng thiện sự rất nhỏ, ít không đáng kể. [Đối với] những đạo lý này: các đồng học học Phật nhất định phải thấy rõ. Cho nên chúng ta phải ghi nhớ, câu này trong Vãng Sanh Luận Chú nói rất hay, trọn vẹn một nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thì trọn vẹn hết thảy tất cả chí nguyện. Nên nói mãi túc vô lượng đại nguyện. 曇鸞大師作《論註》“**Đàm Loan Đại sư tác Luận Chú**” (Đại sư Đàm Loan viết Luận Chú), chính là Chú Giải của Luận Vãng Sanh, đó là lời trong Chú Giải của Luận Vãng Sanh: 和盤托出諸佛心髓 “**Hoà bàn thác xuất chư Phật tâm tuỷ**” (Nói ra hết tâm tuỷ của chư Phật). “Hoà bàn” chính là không giữ lại chút gì, đều không có giữ lại mảy may,

đều đem ra toàn bộ, cúng dường đại chúng. Đó là cúng dường Pháp, cúng dường Pháp vô thượng.

法藏菩薩五劫精勤求索之大願，祇為眾生能真實發起往生淨土之一願

“Pháp Tạng Bồ-tát ngũ kiếp tinh cần cầu sách chi đại nguyện, chi vị chúng sanh năng chân thật phát khởi vãng sanh Tịnh Độ chi nhất nguyện” (*Nguyện lớn trong năm kiếp tinh tấn siêng năng tìm kiếm của Bồ-tát Pháp Tạng, chỉ vì giúp cho chúng sanh có thể chân thật phát khởi một nguyện vãng sanh Tịnh Độ*), ý nghĩa của lời này là gì? Mục đích 48 nguyện của A Mi Đà Phật vốn là gì? Mục đích là để quý vị thật sự nghe rõ ràng, làm sáng tỏ, quý vị phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chính vì điều này. Từ bi đến tột cùng, vi diệu đến tột cùng, thù thắng đến tột cùng, khiến quý vị thấy được 48 nguyện, thì chấn động tâm quý vị, ta nhất định phải đến nơi ấy. Thế giới chư Phật trong mười phương còn có khuyết điểm, so với Thế giới Cực Lạc, so với 48 nguyện, thì 48 nguyện là viên mãn, các nguyện của chư Phật Như Lai khác là rất hay, nhưng so với A Mi Đà Phật thì có khiếm khuyết, chúng ta hi vọng viên mãn nguyện lớn. Một nguyện này, một nguyện này chính là một nguyện cầu sanh Tịnh Độ, là gồm thân viên mãn vô lượng nguyện lớn. Lời nói này của Hoàng Niệm lão rất hay, chỉ vì giúp chúng sanh có thể thật sự phát khởi một nguyện vãng sanh Tịnh Độ.

故我輩末世凡夫 **“Cố ngã bối Mạt thế phàm phu”** (*Nên phàm phu đời Mạt pháp chúng ta*), lời tiếp theo là Niệm lão khuyên chúng ta, quý vị xem Niệm lão là nhân vật đẳng cấp nào! 但能滿足此一願，即與彌陀大願相應 **“Đãn năng mãn túc thử nhất nguyện, tức dữ Mi Đà đại nguyện tương ứng”** (*Nếu có thể trọn vẹn một nguyện này, tức là tương ứng với đại nguyện của đức Mi Đà*), đại nguyện lớn của đức Mi Đà, phần sau là nói về 48 nguyện. Chúng ta làm sao để tu 48 nguyện? Có phải mỗi một điều trong 48 nguyện, chúng ta phải tu mỗi một điều? Mỗi một điều, tu mỗi một điều, phải tốn thời

gian rất lâu, A Mi Đà Phật dùng thời gian 5 kiếp, chúng ta đâu có thời gian dài đến vậy? Chúng ta chỉ cần một nguyện, thì 48 nguyện khác đều được hết. Một nguyện nào? Cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, ngày ngày đi theo A Mi Đà Phật, lúc chưa thành Phật thì không rời khỏi A Mi Đà Phật, chắc chắn làm được điều này, mãi cho đến khi thành Phật thì chúng ta mới có thể rời khỏi Phật, chưa thành Phật thì chắc chắn không rời khỏi Phật. Tại Thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ, tuổi thọ vô lượng: đó là phước báo lớn bậc nhất, điều có được là thời gian. Chúng ta có lý do tin tưởng, đến Thế giới Cực Lạc thành Phật, rất có khả năng giống như Pháp sư Huệ Minh, A Mi Đà Phật vừa chỉ điểm thì quý vị khai ngộ, quý vị liền thành tựu, chúng đắc Vô sanh Pháp nhẫn, bèn viên mãn Bồ-đề, nhanh chóng không gì bằng! Vậy có thể không đi sao? Quý vị xem tiếp theo: 便入一乘願海，便與彌陀大願同體，故云即是滿足無量大願 “**Tiện nhập Nhất thừa nguyện hải, tiện dữ Mi Đà đại nguyện đồng thể, cố vân tức thị mãn túc vô lượng đại nguyện**” (Liên vào biển nguyện Nhất thừa, liền cùng thể với nguyện lớn của đức Mi Đà, nên nói tức là trọn vẹn vô lượng đại nguyện). Đó là sự thật, không phải giả, hai chữ “mãn túc” rất hay, không có một mảy may nào thiếu sót, đó gọi là “mãn túc”, vãng sanh Thế giới Cực Lạc là mãn túc, thấy được A Mi Đà Phật là mãn túc. 何等方便 “**Hà đẳng phương tiện**” (Thuận tiện biết bao), chúng ta xem 6 câu này: 何等直捷，從果起修，直趨究竟。不可思議，淨土法門 “**Hà đẳng trực tiệp, tùng quả khởi tu, trực xu cứu cánh. Bất khả tư nghị, Tịnh Độ Pháp môn**” (Nhanh thẳng biết bao, khởi tu từ quả, thẳng tiến rốt ráo. Pháp môn Tịnh Độ: không thể nghĩ bàn). Còn gì hơn thế nữa! Tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, đích thực là không thể nghĩ bàn, không cách nào tưởng tượng được.

Chân phương tiện, một câu Phật hiệu. Lão Hoà thượng Hải Hiền làm cho chúng ta thấy, Pháp sư Hải Khánh làm cho chúng ta thấy, mẹ của ngài Hải

Hiền làm cho chúng ta thấy. Mẹ của ngài là Cư sĩ tại gia, 86 tuổi vãng sanh, ra đi ung dung biết bao, tự tại biết bao! Không có Bệnh khổ, không có Tử khổ, nói với mọi người: “Ta đi đây”, là bà đi thật rồi. Lão Hoà thượng Hải Hiền biết trước giờ đi, nhưng không nói với ai, tại sao? Bởi ngài không cần người trợ niệm giúp ngài. Biểu pháp này biểu vô cùng hay, làm gương mẫu cho chúng ta thấy, vãng sanh, chính mình có năng lực vãng sanh, cần gì đến sự giúp đỡ của người khác? Ngài nói rất hay: “*Cần sự giúp đỡ của người khác là tự mình không có nắm chắc*”, chính mình đã chắc chắn thì cần gì phiền đến người khác? Đúng, chúng ta phải học ngài, tự mình phải có nắm chắc, tuyệt không cầu người trợ niệm. Có thể làm được không? Hôm nay trong đoạn khai thị này của Hoàng Niệm lão, Chú Giải chính là khai thị, quý vị thật nghe hiểu, quý vị nghe sáng tỏ rồi, quý vị y giáo phụng hành, quý vị có thể làm được. Đó là sự thật, không phải là giả. Vì đó là khởi tu từ quả, A Mi Đà Phật là quả, không phải là nhân. Thẳng tiến rất ráo, chính là niệm đến cùng một câu Phật hiệu này, cứ niệm luôn luôn, không đổi đề mục, cũng không cần dùng phương pháp khác để hỗ trợ. Người xưa nói Tịnh tông có Chánh tu, có Trợ tu, Chánh tu là niệm một câu A Mi Đà Phật, Trợ tu cũng là niệm một câu A Mi Đà Phật này. Đại sư Ngẫu Ích đã dạy chúng ta. Đó chính là thẳng tiến rất ráo, không thể nghĩ bàn, Pháp môn Tịnh Độ. Chúng ta phải thật sự tin tưởng.

Lần này chúng ta học tập Đại Kinh Khoa Chú đã là lần thứ 4, hồi thứ 4. Ba lần trước chú trọng vào Giải, chúng ta được nhận thức Đại Kinh Khoa Chú, còn lần này chúng ta chú trọng vào Hành, làm sao để thực hành những điều chúng ta đã lý giải vào cuộc sống, thực hành vào công việc, thực hành đến xử sự đối người tiếp vật. Chúng ta hy vọng được lợi ích chân thật, lợi ích chân thật chính là chắc chắn một đời này phải vãng sanh, vả lại hy vọng có thể tự tại vãng sanh. Tự tại, có nghĩa là gì? Muốn đi lúc nào thì đi lúc đó. Chính mình thật có lòng từ bi, thật là gì? Tuyệt đối không phải vì chính mình, là vì tất cả

chúng sanh khổ nạn, gây biết bao tội suốt bao năm ở thế gian này, chịu bao nỗi khổ suốt mấy năm, không ở nữa, giúp đỡ chúng sanh vãng sanh, vậy thì đúng rồi. Những người có duyên với ta đều vãng sanh, sau đó ta mới đi. Đây là tấm gương mà lão Hoà thượng Hải Hiền làm cho chúng ta. Chúng ta học tập phẩm này đến đây thôi.

Chúng ta lại xem phẩm thứ sáu tiếp theo, khoa đề 佛令說益 **Phật Lệnh Thuyết Ích** (*Phật Bảo Nói Ra Sự Lợi Ích*), trong đó chia làm 3 đoạn, đoạn thứ nhất: 正具說大行願 "**Chánh Cụ Thuyết Đại Hạnh Nguyện**" (*Chính Thức Nói Đủ Hạnh Nguyện Lớn*), chia làm 3, đoạn trước hết là 陳說請聽 "**Trần Thuyết Thỉnh Thính**" (*Bày Tỏ Nói Ra Và Thỉnh Lắng Nghe*). Tỳ-kheo Pháp Tạng ở trước mặt thầy, dạy dỗ chúng ta đạo lý thờ thầy, cung kính đối với thầy. Thánh học, thiên tính học tập trong Phật pháp, cũng chính là những điều yêu cầu trong học tập, là thật thà, nghe lời, thật làm, thiên tính này tốt, người thật thà không nghi ngờ, thái độ học tập là chân thành, tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh, họ có thể nghe vào tai, họ có thể giữ gìn, họ có thể thực hành, thì thật sự được lợi ích. Đó chính là điều kiện của người học Tịnh tông. Không đủ điều kiện này, thì phải bổ sung, tại sao? Bởi không đủ, thì đời này quý vị rất khó vãng sanh, quá đáng tiếc! Do đó phải học thật thà, phải học nghe lời, phải học làm thật, đối người tiếp vật, đời sống, công việc đều phải học tâm chân thành. Trong năm này, dùng tâm chân thành, người thật thà thì thiệt thòi, không sợ thiệt thòi. Chắc chắn không thể chiếm được điều lợi, vì sao? Bởi chiếm không được điều lợi, nếu thực sự có thể chiếm được điều lợi, thì Phật Bồ-tát đều sẽ chiếm điều lợi, chiếm không được, kết quả như thế nào? Thiệt thòi lớn, quả báo của chiếm sự lợi ích là thiệt thòi lớn. Không thể không biết điều này. Vẫn là thật thà thì tốt, chịu thiệt là phước, không phải là chuyện xấu, người chịu thiệt thì tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu rồi thì phước báo hiện tiền. Phước mà chúng ta tu, phước không thể hiện tiền, vì

sao? Bởi có nghiệp chướng. Phước báo không mất, khi nghiệp chướng tiêu rồi thì phước báo hiện tiền. Xưa nay trong ngoài nước chẳng ai không như vậy. Vậy nên, có thể chịu thiệt, thì hoan hỉ chịu thiệt, tuyệt không nên làm chuyện chiếm lợi ích. Biết nhẫn, tu Nhẫn nhục Ba-la-mật. Có Bồ thí, có Trì giới, không thể Nhẫn nhục thì không đạt được lợi ích. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật nói: **一切法得成於忍** “**Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn**” (*Tất cả các pháp được thành ở sự nhẫn*), nhẫn mới có thể thật sự đạt được lợi ích, không thể nhẫn không được, nạn lớn thì nhẫn lớn, nạn nhỏ thì nhẫn nhỏ. Công phu nhẫn nhục của lão Hoà thượng Hải Hiền cao, điều gì cũng có thể nhẫn, không có tâm oán hận, không có phiền não, ngày ngày pháp hỉ sung mãn.

Phẩm này là phẩm quan trọng nhất trong toàn Kinh, Niệm lão ở phần trước của Kinh đã có giới thiệu phẩm đề, chính là giới thiệu đại ý toàn Kinh. Chúng ta xem hàng thứ 2:

【發大誓願第六】 “Phát Đại Thệ Nguyện - Đệ Lục” (*Thứ 6 - Phát Thệ Nguyện Lớn*).

Chúng ta xem khai thị của Niệm lão: **本品乃法藏菩薩遵佛明訓** “**Bổn phẩm nãi Pháp Tạng Bồ-tát tuân Phật minh huấn**” (*Phẩm này là Bồ-tát Pháp Tạng tuân theo lời dạy sáng suốt của Phật*), Phật này là thầy của ngài, Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, dạy bảo ngài: **於大眾中宣說所發殊勝大願** “**Ư đại chúng trung tuyên thuyết sở phát thù thắng đại nguyện**” (*Ở trong đại chúng tuyên nói nguyện lớn thù thắng đã phát*). Con hãy nói ra 48 đại nguyện mà con đã phát, làm báo cáo với mọi người, chia sẻ với mọi người, thời nay chúng ta gọi là báo cáo, chia sẻ, khiến đại chúng sanh tâm hoan hỉ. Ở trong đại chúng, tuyên nói nguyện lớn thù thắng đã phát: **此大誓願，妙德難思** “**Thử đại thệ nguyện, diệu đức nan tư**” (*Thệ nguyện lớn này, diệu đức khó nghĩ bàn*). 48 nguyện, nguyện nào cũng đầy đủ vô lượng vô biên công đức vi diệu, không thể nghĩ bàn, đích thực là lớn, lớn đến nỗi chúng ta không cách

nào tưởng tượng được. 如《甄解》曰：四十八願功德成就，而歸一正覺，正覺之體即是南無阿彌陀佛也。是名弘誓本乘海，亦名悲願一乘。此乃彌陀正覺功德也。正覺功德不可思議者，由誓願不可思議。是以《行卷》以卅六句歎誓願不可思議，以彰正覺功德廣大。 “**Như Chân Giải viết: tứ thập bát nguyện công đức thành tựu, nhi quy nhất Chánh Giác, Chánh Giác chi thể tức thị Nam Mô A Mi Đà Phật dã. Thị danh Hoảng thệ Bản thừa hải, diệc danh Bi nguyện Nhất thừa. Thử nãi Mi Đà Chánh Giác công đức dã. Chánh Giác công đức bất khả tư nghị giả, do thệ nguyện bất khả tư nghị. Thị dĩ Hành Quyển dĩ sách lục cú thán thệ nguyện bất khả tư nghị, dĩ chương Chánh Giác công đức quảng đại**” (Như trong Chân Giải nói: công đức thành tựu của 48 nguyện, có thể quy về một Chánh Giác, thể của Chánh giác tức là Nam Mô A Mi Đà Phật. Đó là biển bốn thừa hoảng thệ, cũng là Bi nguyện Nhất thừa. Đó là công đức Chánh Giác của đức Mi Đà. Công đức Chánh Giác không thể nghĩ bàn: là do thệ nguyện không thể nghĩ bàn. Bởi vậy sách Hành Quyển dùng 36 câu khen ngợi thệ nguyện không thể nghĩ bàn, để tuyên dương công đức Chánh Giác là rộng lớn). Tiếp theo là văn của trích dẫn, là nguyên văn trong sách Hành Quyển: 敬白一切往生人等，弘誓一乘海者，成就無礙無邊最勝深妙不可說不可稱不可思議至德 “**Kính bạch nhất thiết vãng sanh nhân đẳng, hoảng thệ Nhất thừa hải giả, thành tựu vô ngại vô biên tối thắng thâm diệu bất khả thuyết bất khả xưng bất khả tư nghị chí đức**” (Kính thưa tất cả những người vãng sanh, biển Nhất thừa nguyện rộng: là thành tựu chí đức vô ngại vô biên tối thắng sâu màu không thể nói không thể xưng không thể nghĩ bàn). Chí đức là nói công đức đến tột cùng, đến viên mãn rất ráo. 何以故？誓願不可思議故。悲願喻如大虛空，諸妙功德廣無邊故。猶如大車乃至猶如大風，普行世間無所礙故。能出三有繫縛城，乃至開顯方便藏。良可奉持，特可頂戴也。 “**Hà dĩ cố? Thệ nguyện bất**

khả tư nghị cố. Bi nguyện dụ như đại Hư không, chư diệu công đức quảng vô biên cố. Do như đại xa nãi chí do như đại phong, phổ hành thế gian vô sở ngại cố. Năng xuất Tam hữu hệ phược thành, nãi chí khai hiển **Phương tiện tạng. Lương khả phụng trì, đặc khả đánh đỏi dã**” (*Vì có sao? Bởi thế nguyện không thể nghĩ bàn. Bi nguyện dụ như Hư không lớn, nên tất cả công đức màu nhiệm là rộng lớn vô biên. Giống như xe lớn cho đến giống như gió lớn, nên đi khắp thế gian không bị trở ngại. Có thể ra khỏi toà thành trời buộc của Tam hữu, cho đến mở bày Phương tiện tạng. Tốt đẹp đáng để vâng giữ, đặc biệt đáng để đội đỉnh đầu*).

Chúng ta hãy xem đoạn này. Trong sách Hành Quyển nói, **kính bạch**, đây là trong khai thị, Tổ sư chính mình khiêm tốn, cung kính đối với tất cả người nghe. Chúng ta phải nên học theo, thấy người xưa đều không có một mảy may tập khí kiêu mạn, khách khí đối với người khác đến vậy, tôn trọng đến vậy, thính chúng hoan hỉ. Không phải dùng miệng lưỡi giáo huấn để nói, là dùng sự rất cung kính để báo cáo với mọi người, dùng miệng thỉnh giáo, rất hiếm thấy. Người thời nay đặc biệt phải học điều này, chúng ta chính là thiếu mất điều này. Về **Hoàng thệ Nhất thừa**, hoàng thệ, hoàng là lớn, thệ nguyện lớn của A Mi Đà Phật, Nhất thừa là thành Phật, thành Phật mới gọi là Nhất thừa, thành Bồ-tát gọi là Đại thừa, thành A-la-hán, Bích-chi-phật gọi là Tiểu thừa, Nhất thừa là pháp thành Phật trực tiếp thẳng tắp. Tiếp theo tán thán, thành tựu vô ngại, không có chướng ngại. Ngày nay chúng ta ở trong thế giới này, người muốn làm việc tốt [vẫn] còn, không phải không có, có thể thành tựu không? Chướng ngại rất nhiều. A Mi Đà Phật: ngài có thể phá vỡ những loại chướng ngại, đó chính là dùng phương pháp gì? Trước khi đức Thế Tôn diệt độ, đã dặn đệ tử hai câu nói: các ông muốn có thể hộ trì Chánh pháp, thì nhất định phải tuân thủ, thứ nhất là **以戒為師** “**dĩ Giới vi sư**” (lấy

Giới làm thầy), thứ hai là 以苦為師 “**dĩ Khổ vi sư**” (lấy Khổ làm thầy), quý vị mới có thể hộ trì, phải giữ giới, phải chịu khổ, tuyệt đối không sợ chịu khổ.

Giới luật là chỉ điều gì? Lão Hoà thượng Hải Hiền không biết chữ, cả đời chưa từng đi học, chưa từng học qua Giới luật, không có người nào không nói rằng: 持戒精嚴，以苦為師 “**Trì giới tinh nghiêm, dĩ Khổ vi sư**”(Trì giới tinh nghiêm, lấy khổ làm thầy), hai câu nói này, ngài ấy đã thật sự làm được. Giới đây là gì? Giới là căn bản, Căn bản Giới chính là Tam quy Ngũ giới. Ngài thọ ở đâu? Khi ngài thọ giới, vào thời đại đó (thời đại của ngài), truyền giới ở Đại Lục là 53 ngày, chắc chắn đều giảng qua Tam quy Ngũ giới, Sa-di Luật nghi, Giới Tỳ-kheo, Giới Bồ-tát, mặc dù không phải quá chi tiết, nhưng thực sự là dạy dỗ, thầy đều dạy từng điều từng điều cho quý vị. Trọng điểm thì chính là Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, đó là Giới căn bản.

Tam quy là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong tu hành. Học Phật là học gì? Là ba điều này, điều thứ nhất 皈依佛 **Quy y Phật**, điều thứ hai 皈依法 **Quy y Pháp**, điều thứ ba 皈依僧 **Quy y Tăng**. [Trong] kinh Đại-Tiểu thừa đều có cách nói như vậy, song chúng ta xem qua Đại sư Lục tổ Huệ Năng, trong thời đại mà ngài sanh ra, Phật pháp truyền sang Trung Hoa 700 năm, thời gian 700 năm: không ngắn cũng không dài, nhưng sự truyền thừa suốt 700 năm sẽ có thiên lệch, dần dần đi vào hình thức. Cho nên ở trong Đàn Kinh tôi nhìn thấy, ngài ấy đã truyền thọ Tam quy cho người ta, ngài không nói Phật, Pháp, Tăng, ngài giảng thế nào? Quý vị xem Đàn Kinh, ngài nói: 皈依覺，皈依正，皈依淨 “**Quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh**”, cách giảng này của ngài. Vì sao có cách giảng này? Có thể là vào lúc ấy, thời gian Phật [pháp truyền] đến đã lâu, 700 năm rồi, trong khái niệm của người bình thường cho rằng, Phật chính là tượng Phật, Pháp chính là Kinh điển, Tăng chính là người xuất gia. Song vào lúc ấy người xuất gia vẫn rất mẫu mực, đích thực giữ giới, đích thực học giáo, khả năng có những điều này, lần lần từ từ, trong khái niệm

mọi người đều thấy hình thức, còn nội dung thực chất thì ít nói, vậy học pháp sẽ bị thiên lệch, cho nên ngài nói thực chất. Phật là gì? Phật là Giác ngộ. Giác ngộ rốt ráo viên mãn thì xưng là Phật, Giác ngộ chưa đạt đến rốt ráo viên mãn thì xưng là Bồ-tát.

Vì vậy trong kinh có một câu thuật ngữ: 阿耨多羅三藐三菩提 "**A-nậu-Đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề**", thuật ngữ này thì có thể phiên dịch, tại sao không dịch sang chữ nước ta? Đó là tôn trọng [nên] không dịch, tại sao? Bởi đó là mục tiêu cuối cùng của người học Phật, học Phật muốn được điều gì? Là câu: A-nậu-Đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề này, phiên dịch thành ý nghĩa nước ta là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là thật sự có thể phiên dịch, không sai một chút nào, **A** dịch là Vô, **Nậu-đa-la** dịch là Thượng, Vô thượng, ý nghĩa của chữ **Tam** trong Phạn văn: phiên dịch sang nước ta là Chánh, **Bồ-đề** dịch là Giác, Tam-miệu Tam-bồ-đề, "**miệu**" dịch là Đẳng, **Tam** dịch thành Chánh, **Bồ-đề** dịch là Giác, cho nên phiên dịch hết thấy, là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phật là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Bồ-tát là Chánh đẳng Chánh giác, A-la-hán là Chánh giác. Trong một danh hiệu này có 3 đẳng cấp, nói theo lời hiện nay, giống như đẳng cấp của học vị, 3 danh từ này là danh xưng của học vị. Học vị cao nhất là Phật-Đà, tốt nghiệp rồi, cầm bằng học vị Tiến sĩ, không có gì cao hơn nữa, gọi đó là Phật-Đà; Học vị thứ 2 là Giác ngộ, nhưng chưa đạt đến rốt ráo viên mãn nên xưng là Bồ-tát, Tam-miệu là Chánh đẳng, bằng với Phật, nhưng ngài không phải Phật; Học vị thứ ba là A-la-hán, ngài chỉ có Chánh giác, vẫn không thể bằng, không tài nào bình đẳng với Bồ-tát được, vẫn chưa bằng, là học vị thấp nhất, giống như Cử nhân trong trường học, Bồ-tát là Thạc sĩ, Phật là Tiến sĩ. Cho nên 3 học vị này trong Phật giáo, mỗi một người đều có thể cầm được, phải nên cầm được, tại sao? Bởi quý vị vốn là Phật mà, hiện giờ quý vị đang mê hoặc, đã mê Tụ Tánh, làm việc điên đảo, trở thành phàm phu. Phàm phu tức là gì? Không Giác, không Chánh,

không Thanh tịnh. Phật là Giác ngộ, họ không Giác tức là mê hoặc; Bồ-tát thì Chánh tri Chánh kiến, ngày nay nói là năng lượng tích cực, vậy quý vị là tà tri tà kiến, năng lượng tiêu cực; A-la-hán thì Chánh giác, còn quý vị không giác, không giác thì mê hoặc điên đảo.

Vì vậy sự tu trong Phật pháp là Giác, Chánh, Tịnh, Đại sư Huệ Năng truyền Tam quy, dạy người quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, cách dạy của ngài như thế, sau đó lại giải thích cho quý vị: 佛者，覺也；法者，正也；僧者，淨也 “**Phật giả, Giác dã; Pháp giả, Chánh dã; Tăng giả, Tịnh dã**” (*Phật: là Giác; Pháp: là Chánh; Tăng: là Tịnh*). Quý vị quy y Phật thì phải niệm niệm giác thì không mê, đó là quy y Phật đích thực, quy là quay đầu, y là nương dựa, ta nương dựa điều gì? Nương dựa Chánh giác, nương dựa Giác ngộ, không mê hoặc nữa. Quy y Pháp, Pháp là Chánh tri Chánh kiến, những điều trong kinh điển đã nói đều là phương pháp, quý vị phải nương dựa Chánh tri Chánh kiến, không thể nương dựa tà tri tà kiến. Hiện tại quý vị thấy xã hội này, nhà nào cũng có TV, người nào cũng có Internet, trong Internet, TV dạy điều gì? Sát-đạo-dâm-vọng, toàn là điều tiêu cực, toàn là tà tri tà kiến, vậy còn được sao! Không dạy thì đều học hư, vẫn phải dạy họ, đó chính là vì sao xã hội này nay động loạn, vì sao có biết bao tai biến đến vậy, nguyên nhân ở chỗ này. Chúng ta phải biết. Quy y Tăng, Tăng là gì? Thanh tịnh, quy y Tịnh, Tịnh là sáu căn thanh tịnh, không nhiễm mảy trần. Cho nên, ngài Lục tổ nhắc nhở mọi người, Tam quy y phải nói thực chất, không thể nói hình thức, nói hình thức thì quý vị không đạt được, Tam quy chân chánh đó mới là học trò của Phật, hữu danh vô thực thì không tính. Do vậy ngài Lục tổ nói rất hay, học Phật, người ta hỏi quý vị, vì sao quý vị học Phật? Phật là gì? Quý vị có thể nói rõ ràng, Phật là Giác, Chánh, Tịnh. Quý vị có cần không? Người ta vừa nghe, là cần. Không phải là vị Phật tạc từ gỗ hay đất sét, không phải là những kinh điển truyền trong Phật giáo, không phải, [mà là] Chánh tri Chánh kiến. Người

xuất gia thì sáu căn thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, họ giữ Giới luật. Một người xuất gia nhất định là “**dĩ Giới vi sư, dĩ Khổ vi sư**”, chịu khổ được, giữ giới được, tu hành Thập thiện, tu hành Sáu Ba-la-mật, đó là Tăng, Tăng nhân xuất gia. Quý vị không nói rõ ràng, không nói sáng tỏ, thế sao được chứ?

Vào cửa để học Phật, nhập môn trước hết nói với quý vị Phật giảng điều gì, dạy học cho quý vị, truyền thọ cho quý vị: nguyên lý nguyên tắc cao nhất. Sau đó làm cách nào, thực hành trong Ngũ giới, chính là Tam quy–Ngũ giới: không sát sanh, không tà dâm, không trộm cướp, không uống rượu, không nói dối, đó là Năm giới. Nội dung của Ngũ giới hoàn toàn khớp giống với ý nghĩa của Ngũ thường mà cổ Thánh tiên Hiền nước ta đã giảng, Ngũ thường là nhân–nghĩa–lễ–trí–tín. Người nhân chẳng giết hại, không giết hại là nhân từ; Không trộm là nghĩa, chắc chắn không có ý nghĩ tổn thương người khác, đó là nghĩa, nghĩa là cách làm phải nên như vậy, điều đó tương ứng với Tự Tánh; Lễ là không tà dâm, nghĩa rộng của không tà dâm, là tất cả đều không được quá phần, quá phần thì không tốt, phải biết vừa phải đúng mức. Lễ có chừng mực, có ranh giới, vượt quá mức đều là không hợp lễ, thí như quy định lễ tiết trong hiện nay, kính lễ nhất là 3 lần cúi chào, nếu quý vị cúi chào 4 lần với người là quá phần rồi, là không hợp lễ. Tại sao? Bởi là xu nịnh người, lấy lòng người ta, vậy thì không đúng. Còn ta 2 lần cúi chào, 2 lần cúi chào là quý vị kiêu mạn, quý vị xem thường người ta. Do đó lễ có chừng mực, quy định 3 lần cúi chào là 3 lần cúi chào, không vượt quá, cũng không thể không đủ, nêu một ví dụ như vậy. Cho nên trong lễ có không tà dâm, dâm có nghĩa là quá phần; Không uống rượu là trí huệ, say rượu thì sẽ loạn tánh; Không nói dối là giữ chữ tín, có tín. Cho nên Ngũ giới của nhà Phật với Ngũ thường mà người nước ta nói, thì ý nghĩa hoàn toàn tương đồng, đó là Căn bản Giới. Sau đó tại gia có Bát quan Trai giới, xuất gia có Sa-di Luật nghi, đó là ngoài việc đầy đủ Tam quy–Ngũ giới ra, còn muốn nâng cao lên nữa, đó là một bậc thang. Sri

Lanka là quốc gia Phật giáo, số Cư sĩ tại gia thọ Bát quan Trai giới: là rất nhiều, rất phổ biến, mỗi người cứ một tuần có 2-3 ngày, rất là hiếm thấy. Bên đó chùa chiền nhiều, người xuất gia đông, Cư sĩ tại gia cầu thọ Tam quy, cầu thọ Bát quan Trai giới rất dễ dàng, rất thuận tiện, quý vị đi tìm người xuất gia, thì họ sẽ truyền thọ cho quý vị.

Vì thế phải giữ giới, lão Hoà thượng Hải Hiền làm rất tốt, Giới cơ bản đã làm được, những thứ cành lá khác cũng làm được hết cả, Tam tụ Tịnh giới, tất cả oai nghi: ngài đều làm được, chịu được khổ, nhẫn nhục được, thật sự là gương mẫu tốt nhất trong học Phật. Gặp được người thì thân thiết, ôn hoà, hoan hỷ, cho nên bất luận tại gia hay xuất gia, nam nữ già trẻ đều tình nguyện thân cận lão Hoà thượng. Lão Hoà thượng rất từ bi, hiện thân thuyết pháp, đích thực là thân hành ngôn giáo, ngài là lấy thân giáo làm bậc nhất, thực hiện ra cho quý vị thấy. Quý vị có vấn đề, thì ngài giảng giải cho quý vị, giảng giải rất đơn giản cốt yếu, để người nghe được dễ dàng ghi nhớ, vui mừng tiếp nhận, cho nên ảnh hưởng rất lớn. Đồng học Tịnh tông chúng ta, đích thực nên học tập theo ngài.

Vì thế câu đầu tiên trong sách Hành Quyển, **kính bạch**, chữ này dùng rất hay, trên thực tế đó là chia sẻ báo cáo học tập cùng với mọi người chúng ta, sự cung kính như vậy, khiêm tốn như vậy. Đó là điều chúng ta cần học tập, phải nên học tập.

Hôm nay hết thời gian rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 165)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.